

PHẠM QUỲNH VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CHO VĂN HOÁ VIỆT NAM

LÊ CÔNG SỰ^(*)

Có một số nhân vật lịch sử người đương thời không thể nhận diện đúng, mà cần có một độ lùi thời gian, nghĩa là phải chờ đến sự phán xét công tâm của các thế hệ sau. Phạm Quỳnh là một trong những người có số phận như vậy. Bài viết phân tích một số sự kiện quan trọng trong cuộc đời, nêu bật những đóng góp của Phạm Quỳnh cho nền văn hoá Việt Nam, qua đó cung cấp một số tư liệu để chúng ta nhìn nhận một cách khách quan, đầy đủ, toàn diện hơn về nhân vật lịch sử vốn gây nhiều tranh luận với nhiều cách đánh giá trái chiều nhau trong hơn nửa thế kỷ qua.

I. Phạm Quỳnh với những bước thăng trầm của lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX

Phạm Quỳnh sinh ngày 17/12/1892 tại phố Hàng Trống, Hà Nội, quê gốc ở làng Hoa Đường^(*), xã Lương Ngọc, phủ Bình Giang, tỉnh Hải Dương - một làng có truyền thống hiếu học, khoa bảng. Phạm Quỳnh có một tuổi thơ bất hạnh với thân phận cô cút, cuộc sống đầy kham khổ, thân hình yếu ớt, sài đẹn (xem thêm: 11). Phạm Quỳnh theo học trường Tiểu học Pháp - Việt ở phố Hàng Đào, sau được nhận vào trường Thông Ngôn (École des Interprètes)^(**). Tại đây cậu bé Quỳnh có cơ hội tiếp nhận nền

văn hoá Pháp, và năm 1908 Phạm Quỳnh tốt nghiệp với danh hiệu thủ khoa. Sau đó, được nhận vào làm thủ thư và thông ngôn ở Học viện Viễn Đông Bác cổ (École Française d'Extrême Orient), tại đây chàng thanh niên ham học có điều kiện đọc nhiều sách và học thêm chữ Hán.

Từ năm 1913, Phạm Quỳnh bắt đầu sự nghiệp văn chương bằng các bài dịch thuật văn học và triết học đăng trên *Đông Dương tạp chí* do Nguyễn Văn Vĩnh làm chủ bút. Năm 1917, ông đứng ra thành lập và kiêm chủ bút tờ *Nam Phong* tạp chí với các bút danh Hoa Đường, Hồng Nhân. GS. Trần Thanh Đạm cho rằng “chủ đích của tạp chí này là phục vụ cho chính sách của thực dân

(*) Có tài liệu nói là làng Thượng Hồng.

(**) Trường Bưởi - theo cách gọi thông dụng của dân lúc đó, vì trường tọa lạc bên Hồ Tây thuộc địa phận Bưởi, Hà Nội. Sau cách mạng, đổi tên thành trường Phổ thông trung học Chu Văn An.

(*) TS. Triết học, Đại học Hà Nội.

Pháp... do toàn quyền Albert Saraut chủ xướng dưới chiêu bài 'Hợp tác Pháp - Nam', nhằm củng cố chế độ thuộc địa, xoa dịu phong trào yêu nước sôi nổi đầu thế kỷ XX... dung hoà văn hoá Đông - Tây, kết hợp truyền bá văn hoá, văn minh 'Đại Pháp' với phục hồi các 'quốc túy', 'quốc hồn' của văn hoá phong kiến bằng công cụ là chữ quốc ngữ" (6, tr.52).

Nhưng trên thực tế, với trình độ học thuật và lòng yêu nước, chủ bút đã khéo léo lái nội dung tạp chí sang hướng truyền bá kiến thức chung cho đông đảo nhân dân Việt Nam đang trong tình trạng "đói về đời sống tinh thần". Do vậy, ngoài một số bài khảo luận, dịch thuật nhằm giới thiệu văn hoá và nền văn minh Pháp, tạp chí chủ yếu đăng tải nhiều chủ đề khác nhau, như: thi ca, truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, du ký, khảo luận chính trị - triết học, bình luận văn học, giới thiệu tôn giáo, cung cấp tư liệu lịch sử thế giới và Việt Nam, truyền bá khoa học thường thức, v.v...

Nhà phê bình Vũ Ngọc Phan trong cuốn *Nhà văn hiện đại* đã gọi *Nam Phong* tạp chí là một "bộ bách khoa" quả thật không phải là không có căn cứ. Nhiều trí thức thời đó cũng thừa nhận rằng, họ đã cập nhật được khá nhiều thông tin văn hoá - chính trị - xã hội, học được nhiều kiến thức khoa học bổ ích từ tạp chí này. Với uy tín học thuật và tài tổ chức, Phạm Quỳnh nhanh chóng tập hợp được một đội ngũ cộng tác viên gồm nhiều cây bút có tri thức và chính kiến khác nhau (tân học và cựu học, cách mạng và trung lập) như: Phạm Duy Tốn, Nguyễn Bá Trắc, Nguyễn Văn Bân, Tương Phố, Trần Quang Huyền, Hoàng Tích Chu, Vũ Đình Long, Nguyễn Trường Tam, Nguyễn Đôn Phục, Nguyễn Phan Lãng,

Dương Bá Trạc, Phạm Tuấn Tài, Lê Mạnh Trinh, Từ Diễm Đồng, Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Năng, v.v...

Phạm Quỳnh là người sáng lập và là tổng thư ký *Hội Khai trí Tiến Đức*. Ông nhiều lần tham gia diễn thuyết trước các viện khoa học, tổ chức xã hội và công chúng Pháp. Tiếng tăm của ông vì thế ngày càng được lan truyền và dần



Phạm Quỳnh, chủ bút trẻ của tạp chí *Nam Phong*

gian xếp ông đứng đầu bốn vị Tây học đương thời: Quỳnh (Phạm Quỳnh), Vĩnh (Nguyễn Văn Vĩnh), Tố (Nguyễn Văn Tố), Tốn (Phạm Duy Tốn).

Phạm Quỳnh từng là hội trưởng hội Trí tri Bắc kỳ, phó hội trưởng Hội Địa dư Hà Nội, tổng thư ký Ủy ban cứu trợ xã hội Bắc kỳ. Phạm Quỳnh cũng là người đề xướng chủ thuyết lập hiến, đòi hỏi người Pháp phải thành lập hiến pháp để quy định rõ ràng những quyền cơ bản của nhân dân, vua quan Việt Nam và chính quyền bảo hộ (năm 1930). Do vậy, ông được coi là người theo thuyết quân chủ lập hiến.

Năm 1932, khi Bảo Đại lên làm vua thay Khải Định, Phạm Quỳnh nằm trong số những người trẻ Tây học được lựa chọn để thay thế một số lão thần Thượng thư cựu học trong triều, nhậm chức Đồng lý ngự tiền văn phòng, rồi Thượng thư bộ học, cuối cùng là Thượng thư bộ lại, đứng đầu bộ máy triều đình Huế (xem: 10). Trên những cương vị chính trị mới, Phạm Quỳnh đã làm hết sức mình cho sự nghiệp canh tân nền

giáo dục nước nhà theo hướng dung nạp khoa học phương Tây và Đạo học phương Đông. Lịch sử không ghi chép nhiều về những công việc cụ thể mà Phạm Quỳnh làm ở triều đình Huế, song Thống sứ Trung kỳ Healewyn trong *Báo cáo ngày mùng 8 tháng 1 năm 1945 gửi cho Đô đốc Decoux và cho Tổng đại diện Mordant*: đã viết: “Phạm Quỳnh đòi hỏi trở lại việc chấp thuận một chế độ tự trị hoàn toàn cho hai xứ bảo hộ (Trung kỳ và Bắc kỳ), khước từ chế độ thuộc địa ở Nam kỳ và thành lập một quốc gia Việt Nam... dưới vẻ bề ngoài nhã nhặn và thận trọng, con người đó là một chiến sĩ không lay chuyển nổi cho nền độc lập của Việt Nam và đừng hòng có thể làm dịu những tình cảm yêu nước chân thành và kiên định của ông ta bằng cách bổ nhiệm ông ta vào một cương vị danh dự hoặc trả lương một cách hậu hỹ. Cho tới nay, đó là một địch thủ thận trọng nhưng cương quyết chống lại sự đô hộ của nước Pháp và ông ta có thể sớm trở thành một kẻ thù không khoan nhượng”, (dẫn theo: 14). Qua đó, chúng ta phần nào hình dung được diện mạo và quan điểm chính trị của Phạm Quỳnh trong hơn một thập kỷ giữ hai chức vụ Thượng thư quan trọng trong bộ máy Triều đình nhà Nguyễn.

Khi Nhật đảo chính Pháp, Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim thành lập (tháng 3/1945), Phạm Quỳnh quyết định rút khỏi vũ đài chính trị, về sống ẩn dật với ý nguyện sẽ trở lại với nghiệp văn chương thời trước. Nhưng ý nguyện chưa có cơ hội trở thành hiện thực thì ngày 23/8/1945, ông bị Việt Minh bắt giam ở lao Thừa Phủ, Huế, rồi mất đột ngột sau đó một thời gian. Cái chết (địa điểm, thời gian) của ông cho đến nay

vẫn đang là một bí ẩn lịch sử, với nhiều giả thiết và kịch bản khác nhau. Nói về cái chết bất ngờ đó, GS. Trần Thanh Đạm viết: “Cái chết của Phạm Quỳnh là một tai nạn. Ông là nạn nhân đáng tiếc của tính tự phát lịch sử, kể cả lịch sử cách mạng. Vì cách mạng có phần tự giác mà cũng có phần tự phát, ngoài ý muốn của các nhà cách mạng chân chính” (6, tr.53).

II. Những đóng góp của Phạm Quỳnh cho văn hoá Việt Nam trong bối cảnh giao thoa, hội nhập văn hoá Đông - Tây

Đánh giá về sự cống hiến của Phạm Quỳnh cho nền văn hoá nước nhà dựa trên việc nghiên cứu những trước tác của ông là những đánh giá khách quan và chuẩn xác nhất. Hơn ba mươi năm dần bước trên con đường văn nghiệp và hoạt động giáo dục - chính trị - xã hội, ông đã để lại một di sản văn hoá khá phong phú thuộc nhiều thể loại khác nhau.

Về dịch thuật: Ông đã dịch một số tác phẩm như *Phương pháp luận* (Descartes); *Sách cách ngôn* (Epictete); *Đời đạo lý* (P. Carton), *Le Cid*, *Horace* (P. Corneille); *Thơ Baudelaire*, v.v... Tuy không được đào tạo tại Pháp, nhưng Phạm Quỳnh và Nguyễn Văn Vĩnh được coi là hai dịch giả nổi tiếng đương thời cả về bút pháp lẫn văn phong. Sự chuyển ngữ của các ông từ Pháp văn sang Việt ngữ những tác phẩm tiêu biểu của văn học Pháp đã góp phần *chấm dứt sự lệ thuộc của độc giả Việt Nam đương thời vào Văn đàn và Ngôn ngữ của phái Tân Văn (Trung Quốc)* mà hai vị đứng đầu là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu. Bạn đọc Việt Nam có dịp làm quen với nền văn hoá phương Tây qua ngôn ngữ dễ đọc, dễ hiểu, những địa danh, tên người gần với nguyên bản

(trước đây do phải lệ thuộc vào cách dịch và phiên âm của Trung Quốc nên tên người, tên địa danh phương Tây rất khó nhớ và không chuẩn xác so với nguyên bản. Ví dụ: Napoleon được dịch là Nã Phá Luân, Washington là Hoa Thịnh Đốn, Đô bối linh là Dublin, v.v... Phạm Quỳnh đã làm một cuộc cách mạng về chuyển ngữ trong dịch thuật tên đất, tên người). Hơn ai hết, Phạm Quỳnh hiểu dịch thuật lúc đó là việc làm nhất cử lưỡng tiện, nó không đơn thuần là sự chuyển ngữ mà chủ yếu là giới thiệu văn hoá, văn minh phương Tây cho dân chúng Việt Nam bấy lâu chìm trong bóng tối của sự lạc hậu về mọi phương diện kinh tế, chính trị, giáo dục, v.v...

Về khảo luận: Phạm Quỳnh đã viết nhiều bài giới thiệu chân dung danh nhân văn hoá châu Âu và các bài phê bình văn học Pháp. Tiêu biểu là: *Văn học nước Pháp; Một nhà văn tả thực: Guy de Maupassant; Descartes, Tổ triết học nước Pháp; Tư tưởng Keyserling; Lịch sử và học thuyết Voltaire; Lịch sử và học thuyết Rousseau; Lịch sử và học thuyết Montesquieu; Lịch sử và học thuyết Berson; Văn minh luận; Đông Á, Tây Âu, hai văn minh có thể dung hoà được không?; Bàn phẩm về văn hoá Đông Tây*, v.v...). Những bài khảo luận của ông không ngoài mục đích cung cấp tư liệu cho độc giả Việt Nam những kiến thức văn hoá châu Âu nói chung, văn hoá Pháp nói riêng, qua đó có một cái nhìn tham chiếu để học hỏi phương pháp, tư tưởng, bút pháp, văn phong vươn lên cùng thời đại.

Về văn du ký: Có thể nói, Phạm Quỳnh là người khai mở con đường cho một thể loại văn học mới - văn du ký, mà phái sinh hiện đại của nó là tùy bút,

ký sự, phóng sự, ghi chép. *Mười ngày ở Huế, Một tháng ở Nam kỳ, Trẩy chùa Hương, Pháp du hành trình nhật ký, Du lịch xứ Lào*, v.v... là những áng văn không chỉ thể hiện tâm tình con người, cảnh đẹp thiên nhiên của những vùng đất nơi ông đã đi qua mà còn bộc lộ tình cảm của tác giả đối với thiên nhiên, chính kiến của tác giả đối với những sự kiện miêu tả, nói cách khác, Phạm Quỳnh đã khéo mượn cảnh để lột tả tâm trạng con người.

Không chỉ mê say văn hoá phương tây, với vốn am hiểu chữ Hán của mình, Phạm Quỳnh còn bàn về Phật giáo (*Phật giáo lược khảo*) và Nho giáo (*Khổng giáo luận*). *Phật giáo lược khảo* là một trong những bài khảo luận phá cách của Phạm Quỳnh, vì phong cách viết của ông khi giới thiệu học thuyết thường ngắn gọn. Về phương diện nội dung truyền đạt, đây có thể xem như một giáo trình đại cương về Phật học. Với lối trình bày vấn đề theo phong cách khoa học của phương Tây, ông giới thiệu bắt đầu từ *Phật tổ sự tích* đến *Phật lý uyên nguyên*, và kết luận bằng phần *Phật giáo lịch sử*. Cuối bài khảo luận, thay vì nêu nhận định của mình, Phạm Quỳnh đã khôn khéo dịch một số câu của Gaster Riou trong cuốn *L'Ennui de Bouddha* (Nỗi buồn Đức Phật), với ngụ ý ca ngợi sự ước chế dục vọng, tăng lòng vị tha, từ bi, bác ái của một tôn giáo luôn hướng con người đến một thế giới chung sống hoà bình, lên án cuộc sống tranh giành trong xã hội hiện đại (1, tr. 468 - 571).

Toàn bộ những gì ông viết chỉ nhằm một mục đích là truyền bá, làm giàu và phong phú hoá chữ quốc ngữ. Đó cũng là nguyên nhân để ông viết: *Văn quốc ngữ; Chữ Nho với văn quốc ngữ; Bàn về*

quốc học; Quốc học với quốc văn; Tục ngữ ca dao; Truyện Kiều, v.v... Phạm Quỳnh từng viết “Tiếng Việt ta hay lắm, ... là một thứ tiếng êm như ru, vui như hát, mỗi đánh vần ra năm dấu đọc thành sáu giọng khác nhau, như trong cung đàn vậy, tưởng không có mấy thứ tiếng hoà bình êm ái bằng tiếng ta... Dù học chữ Tây hay học chữ Tàu, ta cũng chớ quên bỏ tiếng tổ quốc, là cái từ khi lọt lòng ra đã học nói, và đến khi hấp hối chết cũng còn nói” (1, tr.170).

Qua việc nghiên cứu những trước tác của Phạm Quỳnh, có thể nhận thấy *xu hướng chủ đạo trong văn chương của ông là hướng ứng phong trào hội nhập văn hoá Đông - Tây, học hỏi phương pháp luận khoa học và những điều hay lẽ phải trong nền văn minh phương Tây*. Trong bài *Bàn về quốc học*, ông cho rằng “nếu ta muốn tiến hoá cho bằng người, thì ta cũng phải làm một cuộc cách mạng về tinh thần như người Âu Tây thế kỷ XVI... Vậy thời việc cần cấp bây giờ là phải đem cái quan niệm khoa học của Âu Tây mà phân tích cho tinh tường... rồi ta cứ theo đó mà học, không cần phải bàn làm chi... Phải mượn phương pháp của người để tự bồi bổ cho mình... Đem hình thức của khoa học Tây phương mà ứng dụng vào nội dung của học thuật Đông phương” (1, tr.90-92). Với một cái nhìn biện chứng về mối quan hệ giữa ngôn ngữ với cuộc sống, trong bài *Quốc học với quốc văn* Phạm Quỳnh cho rằng, “quốc học là bản thể, quốc văn là hình chất, quốc học là cứu cánh, quốc văn là phương tiện. Không có hình chất thì không thể biểu lộ được bản thể; không có phương tiện thì không đạt tới nơi cứu cánh” (1, tr.96). Phương tiện quan trọng nhất để đạt được một nền quốc học xứng tầm thời đại, theo

Phạm Quỳnh, chính là chữ quốc ngữ, vì nó diễn tả được linh hồn dân tộc, bộc lộ đúng trạng thái tâm lý người Việt Nam đương đại, hơn nữa chữ quốc ngữ dễ học, dễ viết, dễ đọc hơn chữ Thánh hiền (tiếng Hán).

Chủ trương học theo phương pháp luận và nội dung khoa học phương Tây, song Phạm Quỳnh cũng không xem nhẹ vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Theo ông, chữ Nho tuy đã giúp văn hoá nước nhà có một nền học vấn hơn hai thiên niên kỷ qua, nhưng hiện nay đã trở thành một thứ “tử ngữ”, nên không nên theo nó nữa, còn chữ Tây phương giúp ta hiểu được nền văn minh hiện đại, nhưng vẫn là thứ tiếng vay mượn của người. “Học ngôn ngữ văn tự nước ngoài chẳng qua như con yểng học nói, lấp đi lấp lại nhiều lần rồi nó quen miệng, quen tai, quen trí não đi, thành những câu sáo sẩn”, mà “nói năng đã đủ đó thời tư tưởng sao cho rạch ròi được, thần trí tất đến mờ ám đi” (1, tr.98). Từ cách đặt vấn đề như vậy, cùng với những học giả khác như Nguyễn Hữu Tiến, Dương Bá Trạc, Nguyễn Bá Trạc, Trần Trọng Kim, Nguyễn Bá Học, Nguyễn Trọng Thuật, ông gắng công tuyên truyền và phổ biến chữ quốc ngữ, bởi theo ông “làm người Việt Nam phải nên yêu, nên quý tiếng nước mình. Phải đặt quốc văn của mình lên trên cả chữ Tây, chữ Tàu. Nhưng yêu quý tiếng nước mình không có nghĩa là ruồng bỏ tiếng nước ngoài. Yêu quý tiếng nước mình là phải khéo léo lợi dụng tiếng nước ngoài để làm cho tiếng quốc âm mình giàu có thêm lên” (1, tr.75). Do một lòng yêu quý Tiếng Việt như vậy nên khi nhậm chức Thượng thư bộ học, việc đầu tiên ông làm là cho dạy chữ quốc ngữ ở bậc tiểu học thay cho việc

dạy tiếng Pháp trước đó. Phạm Quỳnh từng phát biểu trước Nghị viện Pháp: “Dân tộc Việt Nam chúng tôi không thể ví như một tờ giấy trắng được dàu. Chúng tôi là một cuốn sách dày đầy những chữ viết bằng thứ mực không phai đã hằng mấy mươi thế kỷ nay. Quyển sách cổ ấy có thể đóng theo kiểu mới cho phù hợp thời trang nhưng không thể đem một thứ chữ ngoài in lên những dòng chữ cũ được. Vấn đề là phải giáo dục người Việt Nam thế nào cho vừa truyền được học thuật cao thượng đời nay vừa không đến nỗi khiến chúng tôi mất giống đi, mất cái quốc tính của chúng tôi đi, làm thành ra một dân tộc vô hồn, không còn có tinh thần đặc sắc gì nữa như mấy thuộc địa cổ của người Pháp kia” (dẫn theo: 10).

Bản thân Phạm Quỳnh và lối sống của ông là một tấm gương mẫu mực trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Là người nói tiếng Pháp thông thạo, am hiểu rộng văn hoá phương Tây, nhưng ông luôn mặc y phục dân tộc (khăn đen, áo dài). Khi sang Pháp diễn thuyết, ông vẫn mặc bộ y phục truyền thống đó làm cho giới trí thức Pháp trầm trồ khen ngợi.

Tuy đứng đầu “tứ trụ Tây học” nước nhà thời đó, nhưng Phạm Quỳnh vẫn tỏ ra là một Nho sĩ uyên thâm, điều này thể hiện qua việc ông làm hoành phi câu đối “Thổ nạp Âu-Á” (hiện đang treo ở chùa Vạn Phước), các hoành phi câu đối mà ông phúng viếng quê hương khi làm quan triều Nguyễn có dịp về thăm quê.

* * *

*

Những phân tích trên của chúng tôi chỉ là những nét chấm phá ban đầu trong quá trình phác hoạ một chân

dung trọn vẹn của nhà văn hoá Phạm Quỳnh. Hơn nửa thế kỷ qua, đã có nhiều học giả cố gắng nghiên cứu, đánh giá về ông, và sự đánh giá đó thật khác nhau. “Hơn 60 năm nay - Trần Thanh Đạm viết - ông là một câu hỏi lớn, một mối hồ nghi trong dư luận và nhận thức của bao nhiêu người ở bên này và bên kia chiến tuyến. Giằng xé đó làm cho vấn đề Phạm Quỳnh càng trở nên rắc rối, phức tạp thêm. Cách mạng khó giải thích, thanh minh, phản cách mạng muốn khai thác, lợi dụng. Nỗi đau của gia đình ngày càng lớn vì sự oan khuất của ông” (6).

Về một nhân vật lịch sử mà có nhiều cách đánh giá khác nhau cũng là lẽ đương nhiên, nhưng đánh giá trái chiều nhau là trường hợp hãn hữu. Trong bài báo *Công minh lịch sử và công bằng xã hội*, GS. Văn Tạo - nguyên Viện trưởng Viện Sử học - đã đề xuất quan điểm cần minh bạch hoá một số nhân vật, sự kiện lịch sử Việt Nam mà từ trước đến nay do nhiều lý do khác nhau chúng ta hiểu chưa rõ, chưa đúng, trong đó có trường hợp “chủ báo *Nam Phong*: Phạm Quỳnh” (xem: 9). Theo Vũ Ngọc Phan, Phạm Quỳnh là người xây đắp cho nền móng quốc văn, còn tạp chí *Nam Phong* xứng đáng là bộ bách khoa Việt Nam thời đó. Nhà văn Nguyễn Công Hoan, trong *Đời viết văn của tôi*, đã so sánh hình tượng Phạm Quỳnh trên sân khấu chính trị với Kép Tư Bền trên sân khấu kịch, cả hai đều miễn cưỡng đóng vai trong tình trạng bi hài “bề ngoài cười nụ, bên trong khóc thầm” mà thôi (xem: 4). Nhưng theo chúng tôi, không một sự đánh giá nào có thể khách quan, chính xác, ngắn gọn hơn chính lời Phạm Quỳnh tự bạch: “Tôi là con người của buổi giao thời, Pháp thì cho tôi là

người chống đế quốc đến cùng và Việt Minh thì lại coi tôi là tay sai của Pháp...” (dẫn theo: 8, tr.15).

Trước đây, vấn đề Phạm Quỳnh được nhìn nhận một cách khá thận trọng. Công cuộc đổi mới do Đại Hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng đã đem lại một cách nhìn khách quan, cởi mở hơn về lịch sử, nhất là giai đoạn Triều Nguyễn. Và những gì mà giới học giả đang làm hôm nay để hoá giải cho chủ bút *Nam Phong* tạp chí nhằm thực hiện “công minh lịch sử và công bằng xã hội”, không là gì khác hơn việc thực hiện lời tiên tri thiên tài của Hồ Chí Minh khi nghe tin không hay về vị Thượng Thư triều Nguyễn: “Cụ Phạm là con người của lịch sử, sẽ được lịch sử đánh giá lại sau này”. Đúng vậy, lịch sử là quan toà công minh chính trực, lịch sử thật vô tư, không bao che, không ô dù thiên vị, lịch sử đã, đang và sẽ xét đúng công, luận đúng tội của những ai ít nhiều góp phần làm nên nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Quỳnh. Luận giải văn học và triết học. H.: Văn hoá thông tin, Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2004.
2. Xuân Ba. Những uẩn khúc trong cuộc đời ông chủ báo *Nam phong*. Tiền phong chủ nhật, số 46 ngày 13/11 /2005.
3. Vũ Ngọc Khánh (chủ biên). Từ điển văn hoá Việt Nam. H.: Văn hoá - Thông tin, 1993.
4. Nguyễn Công Hoan. Đời viết văn của tôi. H.: Văn học, 1971.
5. Đỗ Lai Thuý. Đọc lại tạp chí *Nam phong* và Phạm Quỳnh. *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, số 6 năm 2006.
6. Trần Thanh Đạm. Nhà chính trị và nhà văn hoá Phạm Quỳnh. *Tạp chí Hồn việt*, số 15, tháng 9 /2008.
7. Nguyễn Đình Chú, Trịnh Vĩnh Long. Báo chí và văn chương qua một trường hợp: *Nam Phong* tạp chí. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 2 năm 2005.
8. Phạm Tuyên. Giải thưởng lớn nhất là có chỗ đứng trong quần chúng (phỏng vấn nhạc sĩ Phạm Tuyên của Trần Mỹ Hiền). *Báo An ninh Thế giới*, số 859, ngày 15 /5 /2010.
9. Văn Tạo. Công minh lịch sử và công bằng xã hội. *Báo Nhân dân*, số 19 (379), 5/5 /1996.
10. Nguyễn Phúc Vĩnh Ba. Nhà văn hoá Phạm Quỳnh. [http:// Vietsciences](http://Vietsciences), mục tiểu sử danh nhân, 20 /7 /2008.
11. Trần Văn Chánh. Thử nhận dạng lại chân dung nhân vật Phạm Quỳnh. *Tạp chí Nghiên cứu và phát triển*, số 2 (55) quý 2/2006.
12. Nguyễn Xuân Kính. Nên điều chỉnh một số nhận xét trong các giáo trình đại học về lịch sử tư tưởng, nghiên cứu văn học dân gian, [http:// www.ncvanhoa.org.vn](http://www.ncvanhoa.org.vn).
13. Vũ Ngọc Phan. Nhà văn hiện đại. H.: Vĩnh Thịnh, 1951.
14. Bách khoa toàn thư mở - Wikipedia, [http:// phamquynh](http://phamquynh).